

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 202/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

- Ông **Tô Chiến T** - sinh năm 1976

Căn cước công dân số 00107602**** ngày cấp 04/04/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.

HKTT: Số 1 tổ 15 D, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Hiện trú tại: Số 73 ngõ 115 C, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Bà **Nguyễn Thị Thu H** - sinh năm 1977

Căn cước công dân số 00117704**** ngày cấp 10/07/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.

HKTT và trú tại: Số 1 ngách 29/27, tổ 15 D, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/11/2008 tại UBND phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông T, bà H cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] **Về con chung:** Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là cháu Tô Kim N (giới tính: Nữ) sinh ngày 08/01/2010. Khi ly hôn ông T và bà H thỏa

thuận: Cháu Tô Kim N sẽ do bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất tự thỏa thuận với nhau. Khi ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Ông Tô Chiến T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thu H nhất trí.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 19 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H. Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 19/11/2008 của Ủy ban nhân dân phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là cháu Tô Kim N (giới tính: Nữ) sinh ngày 08/01/2010. Khi ly hôn ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận: Giao cháu Tô Kim N cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà H và những người thân trong gia đình bà H không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- **Về chỗ ở mới sau ly hôn:** Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Tô Chiến T và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Tô Chiến T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/001**** ngày 17/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường D;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương